



Đại học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp A2 (02109) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07ĐT (Nhóm Thi) - Tổ 003 - Đợt 2
Ngày Thi: 25/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi HD301

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	LỚC	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07130074	NGUYỄN ĐÌNH	LƯC	25/12/89		<i>nhân</i>	6	Sáu
2	07130075	VÕ VĂN	LƯỢT	19/05/89		<i>h</i>	9	Chín
3	07130076	THÂN TRỌNG	MINH	14/01/89		<i>th</i>	3	ba
4	07130078	LÊ TRẦN	NAM	01/01/89		<i>Alvin</i>	5	năm
5	07130079	LÊ VĂN	NAM	15/03/89		<i>tenen</i>	6	Sáu
6	07130080	PHẠM VĂN	NAM	02/01/88		<i>Nam</i>	4	bốn
7	07130077	TRẦN HOÀI	NAM	27/09/88		<i>tr</i>	5	năm
8	07130082	NGUYỄN TÚ	NGHĨA	28/09/86		<i>phuc</i>	5	năm
9	07130083	PHẠM VĂN	NGOAN	08/02/88		<i>Nguyen</i>	5	năm
10	07130084	PHẠM HUYNH HOÀNG	NGUYỄN	06/11/89				
11	07130085	NGUYỄN THÀNH	NGƯNG	08/08/88		<i>thanh</i>	5	năm
12	07130086	LÊ THÀNH	NHÂN	15/09/89		<i>nhân</i>	7	bảy
13	07130152	K' BOU ĐA LỊCH	NHI	13/10/88		<i>nh</i>	4	bốn
14	07130087	NGUYỄN HỒ YẾN	NHI	22/10/89		<i>nh</i>	10	mười
15	07130089	TẠ TẤN	PHÁP	24/02/89		<i>rayho</i>	7	bảy
16	07130090	TRẦN KHẮC	PHI	22/09/89		<i>thay b</i>	4	bốn
17	07115031	NGUYỄN ĐỨC	PHÚ	20/04/89		<i>phuc</i>	1	một
18	07130091	TRẦN	PHÚ	10/02/89		<i>tran</i>	8	tám
19	07130093	ĐÌNH VINH	PHÚC	03/08/89		<i>phuc</i>	7	bảy
20	07130092	NGUYỄN THIÊN	PHÚC	22/08/87		<i>ph</i>	3	ba
21	07130094	NGUYỄN TẤN	PHƯỚC	14/07/89		<i>phuc</i>	4	bốn
22	07130096	LÊ THỊ	PHƯƠNG	20/03/89		<i>phuc</i>	7	bảy
23	07130097	LÊ TRẦN	PHƯƠNG	11/11/89				
24	07130095	NGUYỄN THỊ DIỆU	PHƯƠNG	25/05/88		<i>phuc</i>	7	bảy
25	07130098	TRẦN VĂN	PHƯƠNG	1 / 89		<i>th</i>	5	năm
26	06130066	PHẠM LÊ	PHƯƠNG	15/04/84		<i>ph</i>	5	năm
27	07130099	NGÔ	QUANG	15/10/89		<i>quang</i>	5	năm
28	07130100	NGUYỄN MINH	QUÂN	07/12/88		<i>quang</i>	6	Sáu
29	07130101	TRÌNH VĂN	QUI	04/01/87		<i>qu</i>	2	hai
30	07130102	CAO VĂN	QUÝ	10/12/89		<i>qu</i>	7	bảy
31	07130103	PHAN THỊ NGỌC	QUYÊN	09/08/88		<i>quy</i>	5	năm
32	07130104	PHẠM NHƯ	QUYẾT	30/11/88		<i>quy</i>	5	năm
33	07130105	NGUYỄN HỮU	SÁNG	22/02/89		<i>quy</i>	6	Sáu
34	07130106	TRẦN VĂN	SẮC	10/12/88		<i>quy</i>	6	Sáu
35	07130107	HUYNH NHẬT	SINH	20/02/89		<i>quy</i>	6	Sáu
36	07130153	THẠCH	SONG	08/10/87		<i>quy</i>	2	hai

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Toán cao cấp A2 (02109) - Số Tín Chỉ: 5
 Nhóm Thi Lớp DH07DT (Nhóm Thi) - Tổ 003 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07130108	NGUYỄN HOÀNG	SON	04/12/89		8	tám
38	07130109	NGUYỄN VŨ THANH	SON	29/03/89		7	bảy
39	07130111	LÊ TẤN	TÀI	09/11/86		6	sáu
40	07130110	TRÌNH NHỰT	TÀI	24/07/89		7	bảy
41	07130112	TRÌNH ĐỨC	TÂM	30/04/89		8	tám
42	07130113	NGUYỄN VŨ HOÀNG	TÂN	30/07/89		2	hai
43	07130114	PHẠM MINH	THÀNH	18/11/89		2	hai
44	07130115	LÊ MINH	THẢO	04/02/85		3	ba
45	07130116	NGUYỄN TRỌNG	THẢO	19/07/89		4	bốn
46	07130117	CHÂU THANH	THẮNG	20/10/88		8	tám
47	07130118	PHẠM VĂN	THẮNG	12/08/89		4	bốn
48	07130120	ĐỖ PHƯỚC	THỊNH	18/09/89		5	năm
49	06130382	HUỖNH MINH	THUẬN	10/04/88		7	bảy
50	07130121	NGUYỄN ĐỨC	THUẬN	03/06/89		4	bốn
51	07130122	NGUYỄN THỊ BÍCH	THÚY	28/06/89		8	tám
52	07130123	DƯƠNG THỊ HỒNG	THÚY	23/12/89		9	chín
53	07130125	NGUYỄN THỊ	THƯƠNG	20/01/89		7	bảy
54	07130126	NGUYỄN VĂN	TÍCH	26/02/87		3	ba
55	07130127	NGUYỄN NGỌC	TIẾN	26/05/89		4	bốn
56	07130128	NGUYỄN NHẬT	TIẾN	03/08/87		5	năm
57	07130129	TÔ THỊ THÚY	TRANG	19/09/89		8	tám
58	07130131	TRẦN MINH	TRÍ	06/01/89		4	bốn
59	07130132	THẦN MINH	TRIẾT	06/11/88		7	bảy
60	07130133	PHAN MINH	TRIỀU	06/07/89		6	sáu
61	07130134	NGUYỄN LÊ KHÁNH	TRÌNH	11/12/88		5	năm
62	07130135	NGUYỄN VĂN	TRÌNH	10/06/89		5	năm
63	07130136	ĐOÀN BẢO	TRUNG	01/12/89		6	sáu
64	07130137	NGUYỄN HUỶNH NAM	TRUNG	02/05/89		7	bảy
65	07130138	NGUYỄN VĂN	TÚ	15/10/87		4	bốn
66	07130140	NGUYỄN MINH	TUẤN	04/06/89		6	sáu
67	07118029	TRẦN	TUẤN	13/10/88		4	bốn
68	07130142	LÊ NHẬT	TÙNG	11/07/89		5	năm
69	07130141	NGUYỄN DƯƠNG	TÙNG	01/10/89		4	bốn
70	07130143	LÊ NGỌC	TUYỀN	05/08/88		5	năm
71	07130144	HỒ THỊ MỸ	UYÊN	15/12/88		6	sáu
72	07130145	NGUYỄN TUẤN	VINH	02/12/88		3	ba
73	07130147	NGUYỄN THUY	VY	30/05/89		5	năm
74	07130149	PHAN NGOC	YẾN	17/07/89		9	chín
	07130119	Nguyễn Văn Thế		17/07/89		5	năm

không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
đợt thi: 73 Số bài: 73 Số tờ: 118

Ngày 25 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Châu
Huyền

Cán bộ coi thi 2

Châu
Huyền

Xác nhận của bộ môn

Hành

Cán bộ chấm thi 1

Nguyễn

Cán bộ chấm thi 2

Nguyễn

Th.S. NGÔ THIÊN